

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017 - 2020

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.

Căn cứ văn bản số 642-TB/TU ngày 28/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về Kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017 - 2020;

- Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1085/TT- SKHĐT ngày 10/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

1. Mục tiêu, yêu cầu

1.1. Mục tiêu:

Tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút nguồn vốn từ hình thức đối tác công tư đạt mức 5% - 10% tổng huy động nguồn đầu tư xã hội (Tương đương 20.000 - 40.000 tỷ đồng) giai đoạn 2017 - 2020 để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế xã hội Đại hội XVIII đề ra.

1.2. Yêu cầu:

- Các cấp, các ngành nắm chắc các quy định của Nhà nước về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, tạo sự chuyển biến về nhận thức và phương pháp huy động nguồn lực về đầu tư theo hình thức PPP; nghiên cứu lựa chọn hình thức hợp đồng phù hợp với quy mô, tính chất của dự án và phát huy tốt hiệu quả.

- Xây dựng quy trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP đảm bảo đúng quy trình quy định, dễ thực hiện, theo hướng cải cách hành chính trong quá trình chuẩn bị và tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

- Các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với nhà đầu tư để tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, phát huy tốt hiệu quả.

- Các cấp, các ngành trong phạm vi quyền hạn của mình chịu trách nhiệm quản lý thống nhất nguồn lực và khai thác có hiệu quả nguồn lực đầu tư phát triển.

2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch

2.1. Việc xây dựng danh mục dự án đầu tư theo hình thức PPP phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả tỉnh, trong từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương đã được phê duyệt.

2.2. Tuân thủ các quy định Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan

2.3. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư và khả năng huy động nguồn lực của địa phương để đầu tư thực hiện dự án.

2.4. Việc bố trí vốn đầu tư công cho các dự án thực hiện theo hình thức PPP phải tổ chức thẩm định nguồn vốn theo quy định của Luật Đầu tư công. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề xuất dự án (đối với dự án nhóm C) hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi theo đúng quy định Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

2.5. Các dự án được khởi công xây dựng các cấp, các ngành và nhà đầu tư phải thực hiện nghiêm việc phân chia huy động nguồn lực và thời gian bố trí nguồn lực theo hồ sơ dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nội dung hợp đồng ký kết.

2.6. Đối với các địa phương (cấp huyện), các dự án đầu tư thực hiện theo hình thức Hợp đồng Xây dựng – Chuyên giao (BT) với theo nguyên tắc ngang giá (lấy đất đối công trình) phải đảm bảo cân đối quỹ đất, hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy hoạch, bàn giao sớm nhất cho nhà đầu tư, để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giảm chi phí lãi suất và trượt giá của dự án.

2.7. Các dự án đầu tư công đang triển khai thực hiện nhưng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 không đảm bảo cân đối nguồn vốn để thực hiện hoàn thành dự án có thể chuyển đổi sang hình thức đầu tư đối tác công tư, quy trình thực hiện theo quy định Thông tư 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.8. Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư thuộc các lĩnh vực sau:

Dự án xây dựng, cải tạo, vận hành, kinh doanh, quản lý công trình kết cấu hạ tầng, cung cấp trang thiết bị hoặc dịch vụ công gồm:

a) Công trình kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các dịch vụ có liên quan;

b) Hệ thống chiếu sáng; hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thoát nước; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải; nhà ở xã hội; nhà ở tái định cư; nghĩa trang;

c) Nhà máy điện, đường dây tải điện;

d) Công trình kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao và các dịch vụ liên quan; trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước;

đ) Công trình kết cấu hạ tầng thương mại, khoa học và công nghệ, khí tượng thủy văn, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung; ứng dụng công nghệ thông tin;

e) Công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và dịch vụ phát triển liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

g) Các lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2.9 Dự án được lựa chọn thực hiện theo hình thức đối tác công tư phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

b) Phù hợp với lĩnh vực đầu tư quy định tại mục 3.8 trên đây;

c) Có khả năng thu hút và tiếp nhận nguồn vốn thương mại, công nghệ, kinh nghiệm quản lý của nhà đầu tư;

d) Có khả năng cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên tục, ổn định, đạt chất lượng đáp ứng nhu cầu của người sử dụng;

đ) Có tổng vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng trở lên, trừ dự án đầu tư theo hợp đồng Kinh doanh – Quản lý (O&M) và dự án quy định tại điểm e mục 3.8 trên đây.

3. Danh mục dự án

- Phụ lục 01: Danh mục dự án đang thực hiện.

- Phụ lục 02: Danh mục dự án đã phê duyệt đề xuất dự án hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Phụ lục 03: Danh mục dự án đang thực hiện lập hồ sơ chủ trương đầu tư.

- Phụ lục 04: Danh mục dự án đăng ký thực hiện - Trong quá trình triển khai thực hiện, Danh mục này có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế (bổ sung dự án vào danh mục, đưa dự án ra ngoài danh mục hoặc thay đổi hình thức đầu tư dự án).

4. Nhiệm vụ giải pháp

4.1. Tiếp tục tổ chức tập huấn, quán triệt, hướng dẫn đến các cấp, các ngành về quy định đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

4.2. Công khai danh mục dự kiến các dự án thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư lên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư có thông tin, nghiên cứu và xem xét đầu tư dự án.

4.3. Tổ chức thực hiện hoàn thành các dự án đang thực hiện đưa vào sử dụng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã phê duyệt đề xuất dự án, lựa chọn đơn vị tư vấn đảm bảo năng lực lập đề xuất các dự án trọng điểm thu hút đầu tư của tỉnh theo quy định Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ đảm bảo chất lượng và có tính khả thi cao hoàn thành trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018.

a) Về giao thông vận tải:

- Thực hiện hoàn thành dự án Đường Lê Mao kéo dài, thành phố Vinh (giai đoạn 2);

- Triển khai nhanh có hiệu quả các dự án đã được phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi: Xây dựng tuyến đường Lý Thường Kiệt (đoạn qua phường Hưng Bình) thành phố Vinh, Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Viết Xuân thành phố Vinh, Xây dựng các tuyến đường quy hoạch xã Nghi Phú và Hưng Dũng thành phố Vinh, Xây dựng Cầu Hiếu 2 và đường hai đầu cầu, thị xã Thái Hòa; Xây dựng các tuyến đường quy hoạch xã Nghi Kim, thành phố Vinh.

- Lập hồ sơ đề xuất dự án: Xây dựng thêm 01 đường cắt hạ cánh mới tại CHK Quốc tế Vinh; Nâng cấp cảng cửa Lò thị xã Cửa Lò; Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 2); Đường tránh thị trấn Nam Đàn huyện Nam Đàn; Nâng cấp đường Bình Minh, thị xã Cửa Lò; Đường Lê Mao thành phố Vinh (giai đoạn 3); Xây dựng cầu vượt tại các nút giao thông trên địa bàn thành phố Vinh; Tuyến đường ven biển Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò Nghệ An.

b) Về Y tế:

Lập hồ sơ đề xuất dự án: Xây dựng nhà máy xử lý rác thải y tế nguy hại trên địa bàn thành phố Vinh và các huyện phụ cận, Xây dựng bệnh viện dưỡng lão.

c) Về thu gom và xử lý chất thải rắn:

Lập hồ sơ đề xuất dự án: Xây dựng nhà máy xử lý rác thải thị xã Thái Hòa và các vùng phụ cận; Xây dựng nhà máy xử lý rác thải thị xã Hoàng Mai và các vùng phụ cận; Xây dựng nhà máy xử lý rác thải thị trấn Đô Lương và các vùng phụ cận.

d) Về hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh:

Lập hồ sơ đề xuất dự án: Quần thể trung tâm vui chơi giải trí Nguyễn Tất Thành, thành phố Vinh; Quần thể trung tâm vui chơi giải trí hồ điều hòa Nghi Hòa, thành phố Vinh;

đ) Về Giáo dục và Đào tạo:

Lập hồ sơ đề xuất dự án Xây dựng cơ sở mới Trường THPT chuyên Phan Bội Châu.

e) Về cấp nước sạch và thủy lợi:

- Triển khai nhanh có hiệu quả dự án Xây dựng nhà máy nước huyện Nghĩa Đàn.

4.5. Tiếp tục rà soát nguồn lực thuộc thẩm quyền cùng với kế hoạch đầu tư công trung hạn để có phương án cân đối chung về nguồn lực đảm bảo thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư, gắn với chính sách xã hội hóa trong đầu tư, chuyển đổi hình thức đầu tư.

4.6. Nâng cao chất lượng quy hoạch chuẩn bị đầu tư

- Tăng cường công tác quy hoạch và chuẩn bị đầu tư theo đúng quy định của Luật đầu tư công. Các ngành, các huyện triển khai rà soát quy hoạch phát triển ngành đến 2020.

- Tiếp tục rà soát quy hoạch sử dụng đất (tập trung Thành phố Vinh, các thị xã, các thị trấn) để tạo nguồn từ quỹ đất. Quy hoạch vị trí khu đất cho các dự án trọng điểm thu hút đầu tư của tỉnh.

4.7. Giải pháp cải thiện môi trường đầu tư: Thực hiện đồng bộ 8 nhóm giải pháp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), quan trọng hơn đó là cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức từ lãnh đạo các cấp, ngành, cán bộ công chức nhất là các cơ quan liên quan đến chỉ số PCI;

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và sâu rộng công tác cải cách hành chính (từ tư duy, nhận thức cho đến hành động); thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông nhằm giúp nhà đầu tư giảm trừ thời gian trong giải quyết các thủ tục đầu tư, nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các loại quy hoạch của tỉnh (quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử

dụng đất, quy hoạch địa điểm xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực,..) nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin và các cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động gặp gỡ, trao đổi và lắng nghe các phản hồi, phản ánh từ cơ sở, doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan chuyên môn và tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của lãnh đạo tỉnh để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh của tỉnh;

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về môi trường đầu tư kinh doanh và các chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong phát triển kinh tế - xã hội bằng nhiều hình thức phong phú.

- Đầu tư nâng cấp, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng bằng cách tập trung ngân sách tỉnh để đầu tư; kêu gọi, khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư hạ tầng KKT, các KCN trên địa bàn tỉnh; vận động các dự án đầu tư theo hình thức ODA, BOT, BT, BTO và PPP...

- Nâng cao nhận thức, kiến thức về pháp luật cho các doanh nghiệp cũng như chất lượng lao động trên địa bàn tỉnh thông qua các cuộc tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức các lớp đào tạo khởi sự doanh nghiệp cho bộ phận doanh nghiệp mới thành lập; liên kết đào tạo nghề, tổ chức các hội chợ việc làm gắn với nhu cầu của doanh nghiệp. Xây dựng đội ngũ doanh nghiệp giỏi trong đó có một số doanh nghiệp tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Chuẩn bị điều kiện để hình thành một số doanh nghiệp tư vấn thiết kế, phân phối và tiêu thụ sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

4.8. Ban hành hướng dẫn quy trình thực hiện các dự án PPP trên địa bàn tỉnh theo quy định của Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ, với tinh thần cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư. (sau khi Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015)

4.9. Nâng cao chất lượng thẩm định các dự án PPP để công trình đảm bảo chất lượng, phát huy tốt hiệu quả, tổng mức đầu tư sát đúng với quy mô, giải pháp kỹ thuật công trình và thẩm định giá đất phù hợp với thực tế cho các dự án thực hiện theo hình thức Hợp đồng BT.

4.10. Phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án nhanh và có hiệu quả, nhất là trong công tác đền bù GPMB.

4.11. Thành lập Nhóm công tác liên ngành cho từng dự án cụ thể để hỗ trợ, giúp đỡ cơ quan nhà nước được ủy quyền trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và triển khai thực hiện dự án.

4.12. Đối với dự án do Nhà đầu tư lập đề xuất căn cứ vào đề xuất dự án của nhà đầu tư tổ chức thẩm định báo cáo UBND tỉnh phê duyệt đề xuất dự án hoặc báo cáo xin ý kiến của Tỉnh ủy theo quy định trước khi phê duyệt đề xuất dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã kịp thời báo cáo UBND tỉnh qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp xử lý và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

Các nhiệm vụ của các Sở, ngành, đơn vị liên quan cụ thể như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức hướng dẫn, phổ biến đến các cơ quan, đơn vị và tham mưu UBND tỉnh thực hiện các quy định về đầu tư theo hình thức PPP.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp và các Sở, ngành Ban hành hướng dẫn quy trình thực hiện các dự án PPP trên địa bàn tỉnh theo quy định của Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ, (Sau khi các Nghị định trên được sửa đổi, bổ sung).

- Chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp danh mục các dự án PPP báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy; đăng tải danh mục các dự án và đề xuất dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên hệ thống thông tin điện tử theo đúng quy định.

- Hàng năm hướng dẫn các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch đầu tư các dự án PPP của cơ quan đơn vị cùng với kế hoạch đầu tư công và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập đề xuất dự án các công trình trọng điểm và với các Bộ, ngành xây dựng đề xuất dự án trên địa bàn tỉnh do Bộ, ngành là cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Nhóm công tác liên ngành cho từng dự án cụ thể.

- Chủ trì phối hợp với các cấp và các Sở, ngành định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP cho UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, chủ trì, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc sử dụng kinh phí chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án; cơ chế tài chính thực hiện, thủ tục giải ngân và quyết toán công trình, dự án đầu tư theo hình thức PPP.

- Tham mưu bố trí từ nguồn vốn NSNN trong kế hoạch chi sự nghiệp của tỉnh theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP (đối với chi phí công bố dự án, chi phí hoạt động của đơn vị đầu mỗi quản lý hoạt động PPP, chi phí thuê tư vấn hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền, chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đàm phán hợp đồng dự án và các hợp đồng liên quan, chi phí khác).

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xác định giá trị quỹ đất thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện Dự án BT, trình UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Tổ chức quán triệt quy định về đầu tư theo hình thức PPP; tạo môi trường thuận lợi, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; thực hiện tốt các chính sách về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015.

- Chủ trì tổ chức xây dựng đề xuất dự án trọng điểm được giao là cơ quan nhà nước được ủy quyền theo danh mục tại điểm 5.3 khoản 5 mục II trên đây.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất danh mục dự án PPP thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, đặc biệt các dự án có thể chuyển đổi từ hình thức đầu tư công sang đầu tư theo hình thức PPP thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý.

- Hàng năm xây dựng các danh mục dự án để bổ sung, hoặc khi có nhà đầu tư quan tâm dự án chưa có trong danh mục để bổ sung.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, thẩm định đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi và các nội dung khác theo quy định đảm bảo chất lượng và có tính khả thi cao của dự án thuộc lĩnh vực quản lý.

- Rà soát quy hoạch sử dụng đất đảm bảo cân đối quỹ đất cho phát triển và cho các dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT).

- Thực hiện việc cung cấp thông tin và đăng tải thông tin về đấu thầu các dự án PPP theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

- Phối hợp chặt chẽ với các Nhà đầu tư và nhóm công tác liên ngành để tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và hợp đồng được ký kết; hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư trong công tác đến bù GPMB.

4. Các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh được ủy quyền

- Chủ trì tổ chức xây dựng đề xuất dự án trọng điểm được giao là cơ quan nhà nước được ủy quyền theo danh mục tại điểm 5.3 khoản 5 mục II trên đây.
- Thực hiện việc cung cấp thông tin và đăng tải thông tin về đấu thầu các dự án PPP theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.
- Phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư và chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và hợp đồng được ký kết, nhất là trong công tác đền bù GPMB.
- Phối hợp chặt chẽ với nhóm công tác liên ngành để hoàn thiện hợp đồng và triển khai thực hiện dự án nhanh, đạt hiệu quả.

5. Các sở, ban, ngành khác

- Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức quán triệt trong các ngành, các cấp các quy định về đầu tư theo hình thức PPP; tạo môi trường thuận lợi, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; thực hiện tốt các chính sách về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; quản lý chất lượng công trình theo quy định.
- Chủ động nghiên cứu, đề xuất danh mục dự án PPP thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, đặc biệt các dự án có thể chuyển đổi từ hình thức đầu tư công sang đầu tư theo hình thức PPP thuộc lĩnh vực mình quản lý.
- Hàng năm xây dựng các danh mục dự án để bổ sung, hoặc khi có nhà đầu tư quan tâm dự án chưa có trong danh mục để bổ sung.
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, thẩm định đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi và các nội dung khác theo quy định đảm bảo chất lượng và có tính khả thi cao của dự án thuộc lĩnh vực quản lý.
- Cử cán bộ có năng lực để tham gia nhóm công tác liên ngành cùng với cơ quan nhà nước được ủy quyền để triển khai thực hiện dự án đạt hiệu quả.

6. Nhà đầu tư

- Ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu tư vấn, cung cấp hàng hóa, xây lắp và nhà thầu khác trên cơ sở bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế để áp dụng thống nhất trong quá trình thực hiện dự án.
- Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.
- Huy động nguồn lực, phương tiện triển khai thực hiện dự án đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ theo hợp đồng ký kết.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, dịch vụ của dự án; tự giám sát, quản lý hoặc thuê tổ chức tư vấn độc lập để quản lý, giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu các hạng mục và toàn bộ công trình theo thiết kế, phương án kinh doanh quy định tại hợp đồng dự án.

- Phối hợp với cơ quan được ủy quyền tổ chức lập và trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (trường hợp nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bí thư Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các phòng VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, PhòngCN(Tr);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Đại

Phụ lục 01

DANH MỤC DỰ ÁN
ĐANG THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)
 Kèm theo Quyết định số ~~2015/QĐ~~ **2015/QĐ**-UBND ngày ~~20/5/2017~~ **20/5/2017** của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Hợp đồng dự án	Mục tiêu của dự án	Thông số kỹ thuật	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Cơ quan nhà nước được ủy quyền
1	Trạm xử lý nước thải thị xã Cửa Lò	BT	Đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị và du lịch	Trạm xử lý nước thải thị xã Cửa Lò công suất 3.700m ³ /ngày đêm	59	UBND thị xã Cửa Lò
2	Đường Lê Mao, thành phố Vinh giai đoạn 2	BT	Mở rộng phát triển thành phố Vinh về phía Tây	Chiều dài 1,2 km, Bn=48m, Bm=2x9m, Bvh=2x9m, Bvl=12m	81	UBND thành phố Vinh
3	Di chuyển, nâng cấp đoạn đê Cầu Dấu, huyện Đô Lương	BT	Bảo vệ cho 415 hộ dân và mở rộng thị trấn Đô Lương	Chiều dài 1.745m, đê cấp III	90	UBND huyện Đô Lương
4	Xây dựng tuyến đường giao thông nối từ đường Nghĩa Dân - Đông Hội vào Cảng Đông Hội	BT	Đảm bảo giao thông xuống cảng Đông Hội	Chiều dài 480 m, chiều rộng 15 m	34	Ban quản lý KKT Đông Nam
5	Xây dựng trường tiểu học Hưng Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh	BT	Đảm bảo cơ sở vật chất cho học sinh trường tiểu học Hưng Phúc	20 lớp học, nhà hiệu bộ và các công trình hạ tầng	51	UBND thành phố Vinh
Tổng số					315	

Phụ lục 02

DANH MỤC DỰ ÁN
ĐÃ PHÊ DUYỆT ĐỀ XUẤT DỰ ÁN VÀ BCNCKT THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Hợp đồng dự án	Mục tiêu của dự án	Thông số kỹ thuật	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Cơ quan nhà nước được ủy quyền
1	Xây dựng các tuyến đường quy hoạch xã Nghi Phú và Hưng Lộc, thành phố Vinh	BT	Tạo được sự cân bằng về lưu lượng giao thông, hình thành mạng lưới đường hoàn chỉnh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội toàn khu vực phía Đông thành phố Vinh	Xây dựng 5 tuyến đường, tổng chiều dài 1.610 m, rộng từ 12m đến 30m	143	UBND thành phố Vinh
2	Xây dựng Cầu Hiếu 2 và đường hai đầu cầu, thị xã Thái Hòa	BT	Kết nối được tuyến đường trục chính vùng trung tâm đô thị Thái Hòa, tránh được thể độc đạo của cầu Hiếu hiện tại và QL48 đoạn qua thị xã Thái Hòa	Cầu và đường hai đầu cầu dài 990 m, rộng 18m	211	UBND thị xã Thái Hòa
3	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Viết Xuân	BT	Tạo được sự cân bằng về lưu lượng giao thông, hình thành mạng lưới đường hoàn chỉnh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội toàn khu vực phía Đông thành phố Vinh	Tổng chiều dài 1.700m; lộ giới đường rộng 30m, lòng đường rộng 15m, vỉa hè mỗi bên rộng 7,5m	365	UBND thành phố Vinh

TT	Tên dự án	Hợp đồng dự án	Mục tiêu của dự án	Thông số kỹ thuật	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Cơ quan nhà nước được ủy quyền
4	Xây dựng tuyến đường Lý Thường Kiệt đoạn qua phường Hưng Bình, thành phố Vinh	BT	Đầu nối với các tuyến giao thông hiện có của khu vực, góp phần thúc đẩy giao (thương, thương mại của phường Hưng Bình cũng như của thành phố Vinh. Đồng thời giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường trong khu vực	Chiều dài 1.056 m, chỉ giới 24m, mặt đường rộng 15m, vỉa hè mỗi bên 4,5m	118	UBND thành phố Vinh
5	Xây dựng các tuyến đường quy hoạch tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh	BT	Tạo điều kiện thuận lợi giao thông trong khu vực có rất nhiều dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội tại xã Nghi Kim (dự án bến xe Bắc Vinh, Bệnh viện Ung Bướu Nghệ An, khu đô thị Vinhland, khu đô thị Bắc Nghi Kim, Đại Thành, Thương mại Bắc Vinh) và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của thành phố Vinh	Chiều dài 3.723m, chiều rộng từ 15m đến 30m	160	UBND thành phố Vinh
6	Xây dựng Trung tâm văn hóa thị xã Hoàng Mai, thị xã Hoàng Mai	BT	Đảm bảo cơ sở vật chất cho trung tâm văn hóa thị xã Hoàng Mai hoạt động	Nhà văn hóa 2 tầng 500 chỗ ngồi, sân hoạt động ngoài trời và các công trình phụ trợ	23	UBND thị xã Hoàng Mai
7	Xây dựng Nhà máy nước huyện Nghĩa Đàn	BOT	Đảm bảo cung cấp nước cho thị trấn Nghĩa Đàn và vùng phụ cận	Công suất 15.000 m ³ /ngày đêm	229	UBND huyện Nghĩa Đàn
Tổng số					1.249	

Phụ lục 03

DANH MỤC DỰ ÁN
ĐANG LẬP HỒ SƠ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)
Kèm theo Quyết định số 1/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Dự kiến hợp đồng dự án	Mục tiêu của dự án	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
1	Tuyến đường ven biển Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò Nghệ An	BT, BOT	Góp phần quan trọng trong việc cải thiện hạ tầng cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế, kết nối và lưu thông hàng hóa giữa cảng biển từ Nghi Sơn đến Cửa Lò	Chiều dài tuyến 83,5km, tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005)	5.170	Sở Giao thông vận tải
2	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Minh, thị xã Cửa Lò	BT	Đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và du khách, tạo bộ mặt đô thị Cửa Lò văn minh, hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài tuyến L=8.640m. - Bề rộng nền đường Bnền=39,0m; Bề rộng mặt đường Bmặt=2x10,5m; bề rộng vỉa hè phía Tây Bvhp=10,0m; Bề rộng vỉa hè phía Đông Bvht=5,0m; giải phân cách giữa Bgpc=3,0m. - Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khác. 	800	UBND thị xã Cửa Lò

TT	Tên dự án	Dự kiến hợp đồng dự án	Mục tiêu của dự án	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
3	Đường Lê Mao thành phố Vinh - Giai đoạn 3	BT	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, kết nối khu vực phía Nam của thành phố	Chiều dài tuyến khoảng 1.182m, lòng đường rộng 2x9m, hè rộng 2x9m, giải phân cách giữa rộng 12m	450	UBND thành phố Vinh
4	Xây dựng cơ sở mới trường THPT chuyên Phan Bội Châu	BT	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng quy mô đào tạo 45 lớp sử dụng đất tại xã Nghi Ân, thành phố Vinh.	Quy mô 45 lớp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	320	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Đường giao thông chống ngập úng nối từ QL1A xã Diễn Trường đi xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu	BT	Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân nhất là trong mùa mưa bão; góp phần phát triển kinh tế - xóa đói, giảm nghèo	Dài khoảng 4 Km, tiêu chuẩn đường GTNT cấp B, nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m, lề đường rộng 2x0,75m và cầu trên tuyến.	50	UBND huyện Diễn Châu
6	Đường GTNT xã Diễn Đông, huyện Diễn Châu	BT	Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân xã Diễn Đông và các xã vùng lân cận; góp phần phát triển kinh tế - xóa đói, giảm nghèo	Dài khoảng 7 k m, tiêu chuẩn đường GTNT cấp B, nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m, lề đường rộng 2x0,75m	50	UBND huyện Diễn Châu

TT	Tên dự án	Dự kiến hợp đồng dự án	Mục tiêu của dự án	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
7	Xây dựng công trình giao thông đoạn từ QL46 đến giao với đường Bình Minh và đường ra vào bến 5, 6, 7, 8 cảng Cửa Lò	BT	Đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của bến cảng số 5, 6, 7, 8 hiện đang triển khai thi công, đảm bảo an toàn giao thông cho khách du lịch và nhân dân hoạt động kinh doanh dịch vụ thương mại trong khu vực, khai thác tối đa công suất cụm cảng Cửa Lò	* Đường GT: Tổng chiều dài 2 tuyến là 1.320m; Bnén = 26.0m; Bm = 4x3.5m; Bbh = 2x2.0m; Bvh = 2x4.0m. * Xây dựng đồng bộ hệ thống: Thoát nước; Điện chiếu sáng; ATGT và cây xanh; Cầu BTCT: Bcầu=26m, tổng chiều dài L=173,35m.	300	UBND thị xã Cửa Lò
8	Đường GT nối đường Nguyễn Viết Xuân đến đường 35m và hạ tầng cơ sở dự án Tạo lập quỹ đất phục vụ phát triển KTXH trên địa bàn thành phố Vinh	BT	Mở rộng không gian kiến trúc của thành phố ra khu vực phía Đông	Theo quy hoạch được phê duyệt	300	UBND thành phố Vinh
9	Xây dựng một số tuyến đường quy hoạch phía Đông thành phố Vinh	BT	Mở rộng không gian kiến trúc của thành phố ra khu vực phía Đông	Theo quy hoạch được phê duyệt	300	UBND thành phố Vinh
10	Xây dựng tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài (đường 8B quy hoạch mới) đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến tuyến tránh Vinh – Quốc lộ 1A tuyến QH khác thuộc phía Tây thành phố Vinh	BT	Mở rộng không gian kiến trúc của thành phố ra khu vực phía Tây	Bnén=35m, Bmặt = 14m, Bvh=2x10,5m	300	UBND thành phố Vinh

TT	Tên dự án	Dự kiến hợp đồng dự án	Mục tiêu của dự án	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
11	Xây dựng đường giao thông tại Thung Bùng xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn di xã Mỗn Sơn, huyện Con Cuông	BT	Đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và thuận tiện trong việc vận chuyển hàng hóa trong vùng nguyên liệu	Chiều dài tuyến 4.414m, cấp V miền núi, Bnền=6,5m. Bmặt = 5,5m	70	UBND huyện Anh Sơn
12	Xây dựng trụ sở làm việc Huyện ủy, HDND, UBND huyện Hưng Nguyên	BT	Đáp ứng nhu cầu về chỗ làm việc cho cán bộ, công nhân viên Huyện ủy, HDND, UBND huyện Hưng Nguyên	Trụ sở UBND huyện cao 7 tầng, trụ sở Huyện ủy, Khối dân cao 3 tầng ở 2 bên	100	UBND huyện Hưng Nguyên
13	Xây dựng trụ sở làm việc Hội nông dân tỉnh Nghệ An kiêm Trung tâm dạy nghề và dịch vụ hỗ trợ nông dân	BT	Đáp ứng nhu cầu làm việc và đào tạo nghề của Hội nông dân tỉnh Nghệ An	Xây dựng nhà làm việc, nhà học, nhà nội trú 2 tầng, 3 tầng	50	Hội nông dân tỉnh Nghệ An
14	Hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư liền kề tự xây, huyện Đô Lương	BT	Đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho nhân dân địa phương	Diện tích sử dụng đất khoảng 10.000m ²	50	UBND huyện Đô Lương
15	Đầu tư, xây dựng, sở hữu, kinh doanh Trung tâm dịch vụ thể thao văn hóa Đô Lương	BOO	Đáp ứng nhu cầu luyện tập cũng như thi đấu thể thao của nhân dân trong vùng	Diện tích xây dựng 22.971,69m ²	330	UBND huyện Đô Lương
16	Khu hành chính văn hóa thể thao phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò	BT	Đáp ứng nhu cầu làm việc với trang thiết bị cần thiết, từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của Nhà nước	Nhà làm việc của UBND phường: Nhà 3 tầng, có tổng diện tích sàn 1.170m ² ; Nhà làm việc của Công an phường: Nhà 3 tầng, có tổng diện tích sàn 1.094m ² ; Các hạng mục phụ trợ	28	UBND thị xã Cửa Lò
Tổng cộng					8.668	

Phụ lục 04

DANH MỤC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ
THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)
 Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
I	DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG BT					
1	Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 2)	BT	Xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch được duyệt	Km0+00-Km9+680: đầu tư tiếp phần đường chính 8 làn xe, mỗi bên 4 làn rộng 16m; giải phân cách giữa rộng 21m, đường gom mỗi bên rộng 3m, vỉa hè mỗi bên rộng 9m	1.520	Sở Giao thông vận tải
2	Đường tránh thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn	BT	Nhằm tổ chức phân luồng giao thông, đáp ứng yêu cầu gia tăng năng lực vận tải lâu dài, đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn giao thông	Xây dựng tuyến đường dài 5,62km. Quy mô đường cấp III đồng bằng	500	Sở Giao thông vận tải
3	Xây dựng thêm 01 đường cất hạ cánh mới tại CHK Quốc tế Vinh	BT	Đáp ứng nhu cầu khai thác và giảm áp lực cho Cảng hàng không Quốc tế Vinh, đồng thời đảm bảo an toàn cho các hoạt động bay	Dài 3000m, rộng 45m	3.000	Sở Giao thông Vận tải

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
4	Đường tránh Thị xã Thái Hòa (Tuyến đường tránh QL48 đoạn qua trung tâm đô thị, thị xã Thái Hòa)	BT	Giảm lưu lượng phương tiện qua khu vực trung tâm thị xã Thái Hòa; Nhằm tổ chức phân luồng giao thông, đáp ứng yêu cầu gia tăng năng lực vận tải lâu dài, đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn giao thông	Đường giao thông cấp 3 đồng bằng (TCVN- 4054- 2005), nền đường rộng 12,0m, mặt đường rộng 7,0m; gia cố lề mỗi bên 2,0m như kết cấu mặt đường. Công trình trên tuyến vĩnh cửu, tải trọng HL93 (TCN-272-05). Chiều dài tuyến khoảng 10km	650	UBND thị xã Thái Hòa
5	Đường tránh Thị xã Hoàng Mai	BT	Giảm lưu lượng phương tiện quy khu vực trung tâm thị xã Hoàng Mai	Dài khoảng 10Km, quy mô cấp III đồng bằng; Bnền = 56m, Bmặt = 30m	350	UBND thị xã Hoàng Mai
6	Đường tránh thị trấn Diễn Châu	BT	Giảm lưu lượng phương tiện quy khu vực trung tâm thị trấn Diễn Châu	Dài khoảng 10Km, quy mô cấp III đồng bằng	350	UBND huyện Diễn Châu
7	Xây dựng đường Cao Xuân Huy kéo dài	BT	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nhằm chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, hiện đại	Chiều dài 724,44m, lộ giới 30m, lòng đường 15m, vỉa hè 7,5m mỗi bên. Xây dựng cầu Tùng Bình với chiều dài 48,2m	80	UBND thành phố Vinh
8	Xây dựng cầu vượt tại các nút giao thông trên địa bàn thành phố Vinh	BT	Nhằm giảm thiểu ách tắc giao thông trên địa bàn thành phố Vinh	Cầu thép lắp ghép	200	UBND thành phố Vinh

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật trung tâm và vui chơi giải trí tại thị trấn Cầu Giát	BT	Cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí cho nhân dân trong vùng	Sàn lát mặt bằng, bao khuôn viên, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống xử lý nước thải, khu hành chính để điều hành, trạm điện, ... diện tích khoảng 25ha	200	UBND huyện Quỳnh Lưu
10	Trung tâm hội chợ triển lãm tại TP Vinh	BT	Tổ chức hội chợ triển lãm tầm quốc gia và quốc tế	Khoảng 15ha	100	UBND thành phố Vinh
11	Nhà thi đấu thể thao tại TP Vinh	BT	Tổ chức thi đấu các giải thể thao quy mô quốc gia và quốc tế	Khoảng 15ha	100	UBND thành phố Vinh
12	Cầu Quỳnh Nghiên tại Km6+00 trên tuyến ĐT537B	BT	Xây dựng cầu vịnh cừ bằng BTCT, thay thế cầu cũ đã xuống cấp nghiêm trọng, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên cầu	Cầu vịnh cừ bằng BTCT, chiều dài khoảng 100m, tải trọng TK HL93, bề rộng cầu $B=(7+2x0,5)m$	50	Sở Giao thông vận tải
13	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Nậm Tôn - Thị trấn Quỳnh Hợp	BT	Dự án hoàn thành đảm bảo an toàn buôn bán, tiêu thụ nông sản của nhân dân Diện tích khoảng 15.000m ²	Chiều dài kè 1.200 m	90	UBND huyện Quỳnh Hợp
14	Xây dựng tuyến đường Tràng - Minh, huyện Đô Lương	BT	Dự án hoàn thành đảm bảo giao thông đi lại thuận lợi cho vùng lân cận	Làm mới và nâng cấp, cải tạo tuyến đường dài 10Km. Trong đó: Làm mới 3,64Km; nâng cấp, mở rộng 6,36Km; Nền đường rộng 15m	220	UBND huyện Đô Lương

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
15	Xây dựng tuyến đường Yên Sơn – Đà Sơn, huyện Đô Lương	BT	Mở rộng không gian, kiến trúc cảnh quan của khu Thị trấn và xã Đà Sơn, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông mở rộng Thị trấn Đô Lương đến năm 2020.	Xây dựng mới tuyến đường dài 2,0Km; Nền đường rộng 15m	80	UBND huyện Đô Lương
16	Xây dựng tuyến đường CCN Lạc Sơn – NS (Tuyến DCD 04), huyện Đô Lương	BT	Dự án hoàn thiện lợi cho việc vận chuyển hàng hóa từ cụm CN Lạc Sơn đi đến đường N 5	Xây dựng mới tuyến đường dài 2,75Km; Nền đường rộng 15m	80	UBND huyện Đô Lương
17	Xây dựng tuyến đường nội Vườn xanh đi QL7A (Thịnh Sơn), huyện Đô Lương	BT	Mở rộng không gian, kiến trúc cảnh quan của khu Thị trấn và các xã lân cận, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông mở rộng Thị trấn Đô Lương đến năm 2020.	Xây dựng mới tuyến đường dài 3,1Km; Nền đường rộng 15m	120	UBND huyện Đô Lương
18	Xây dựng tuyến đường ven Sông Lam qua địa bàn thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương	BT	Mở rộng không gian, kiến trúc cảnh quan của khu Thị trấn, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông mở rộng Thị trấn Đô Lương đến năm 2020.	Xây dựng mới tuyến đường dài 3,0Km; Nền đường rộng 15m	90	UBND huyện Đô Lương

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
19	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hải Thượng Lãn Ông kéo dài (từ nút giao đường Tuệ Tĩnh đến đường QH24m)	BT	Giảm ách tắc cục bộ trong giờ cao điểm, từng bước đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông của thành phố Vinh	- Đường Hải Thượng Lãn Ông: chiều dài 1.200 m lộ giới 24m, lòng đường 12m, vỉa hè mỗi bên 6m; - Đường Trần Khánh Dư: chiều dài 1.200m, lộ giới 12m, lòng đường 9m, vỉa hè mỗi bên 1,5m;	150	UBND thành phố Vinh
20	Đường QH24m nối từ đường Lý Tự Trọng đến đường 72m	BT	Mở rộng không gian, kiến trúc cảnh quan của khu vực phường Hà Huy Tập và xã Nghi Phú, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của khu QH trung tâm thành phố Vinh	Tổng chiều dài 500m; lộ giới 24m, lòng đường 12m, vỉa hè mỗi bên 6m;	40	UBND thành phố Vinh
21	Đài truyền hình thị xã Hoàng Mai	BT	Đáp ứng yêu cầu phát sóng và tiếp sóng, phục vụ nhu cầu giải trí của nhân dân trên địa bàn	Trụ sở 2 tầng, 10 phòng; cột ăng-ten phát sóng và các công trình phụ trợ khác	40	UBND thị xã Hoàng Mai
22	Trung tâm hội nghị thị xã Hoàng Mai	BT	Đáp ứng nhu cầu tổ chức các cuộc hội nghị của thị xã	Diện tích đất xây dựng khoảng 2.300m ² . Hội trường lớn khoảng 700 chỗ ngồi và các phòng chức năng: phòng kỹ thuật, phòng họp, phòng truyền thống, phòng lễ tân... Và các công trình phụ trợ khác	70	UBND thị xã Hoàng Mai

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
23	Trụ sở làm việc trụ sở Đảng ủy, HDND – UBND và các tổ chức đoàn thể xã Diên Hồng, huyện Diên Châu	BT	Đáp ứng nhu cầu làm việc với trang thiết bị cần thiết, từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của Nhà nước	Diện tích khoảng 5000m ² . bao gồm: Nhà làm việc 3 tầng, có tổng diện tích sàn 1.424,4m ² ; Nhà làm 2 tầng, có tổng diện tích sàn 606m ² ; Các hạng mục phụ trợ	30	UBND huyện Diên Châu
24	Đường giao thông từ ngã tư đường Hồ Chí Minh vào trung tâm thị trấn huyện Nghĩa Đàn	BT	Đảm bảo lưu thông huyện Nghĩa Đàn với tuyến trục chính và vùng phụ cận	Tuyến đường dài 2,5 km, mở rộng mặt rộng 9m (nền cũ 7m), xử lý gia cố nền cũ hư hỏng, rải thảm BTN hạt trung dày 7cm, nền đường rộng 15m. mở rộng hè mỗi bên 3m (hè 2x3m = 6m) lát gạch Bloc - trồng cây bóng mát	40	UBND huyện Nghĩa Đàn
25	Xây dựng trường Tiểu học Hưng Lộc 2	BT	Xây dựng mới toàn bộ các khối nhà học, khu chức năng và các hạng mục phụ trợ đáp ứng chuẩn Quốc gia theo quy định.	Quy mô 20 lớp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	50	UBND thành phố Vinh
26	Xây dựng trường THCS Đông Vĩnh	BT	Xây dựng mới toàn bộ các khối nhà học, khu chức năng và các hạng mục phụ trợ đáp ứng chuẩn Quốc gia theo quy định.	Quy mô 16 lớp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	40	UBND thành phố Vinh
27	Trường THPT Hoàng Mai 2, thị xã Hoàng Mai	BT	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo	Quy mô 36 lớp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	50	UBND thị xã Hoàng Mai

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
28	Trường mầm non Hưng Yên Nam, Hưng Châu	BT	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo	- Nhà học: cấp III, 2 tầng, 8 phòng, diện tích xây dựng 600m ² ; - Nhà đa chức năng: Nhà cấp III, 2 tầng, diện tích 270m ²	30	UBND huyện Hưng Nguyễn
29	Khu liên hiệp thể thao Nghi Phong	BT	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động thể thao của tỉnh, miền trung và cả nước	Diện tích 19,5 ha, xây dựng 5 cụm công trình thể thao	400	Sở Văn hóa và Thể thao
30	Kênh thoát nước phía tây trục dọc số 3 từ đường ngang số 1 đến đường ngang số 11	BT	Đảm bảo nhu cầu thoát nước thải sinh hoạt, nước mưa của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn trên địa bàn	Xây dựng mới 4.312,46m kênh thoát nước, mặt cắt ngang đáy kênh rộng từ 4m – 15m	90	UBND thị xã Cửa Lò
31	Đường giao thông trục chính dọc trung tâm thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	BT	Đảm bảo an toàn giao thông, giảm tải mật độ tham gia giao thông trên tuyến QL1A đoạn qua địa bàn thị trấn Quán Hành, mở rộng không gian, kiến trúc cảnh quan cho thị trấn Quán Hành – là đô thị cửa ngõ thành phố Vinh và là một trong 4 đô thị vệ tinh, cực tăng trưởng phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (dự án được dự kiến bố trí trong trung hạn NSTW 30 tỷ đồng)	Chiều dài tuyến L=2.526,69m. Bề rộng nền: Bnền = 35,0m; Bề rộng mặt đường: Bmặt=2x7,5m=15,0m; Bề rộng vỉa hè B vỉa hè = 2x8,0 = 16,0m; Bề rộng giải pháp cách giữa: Bgpc = 4,0m. Công trình phụ trợ	150	UBND Huyện Nghi Lộc

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
32	Đường cứu hộ vùng lũ, đảm bảo an ninh quốc phòng các xã từ Nghĩa Lâm đến Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	BT	Dự án đã được dự kiến bố trí trung hạn 15 tỷ đồng; Đường cứu hộ vùng lũ, đảm bảo an ninh quốc phòng; đáp ứng nhu cầu đi lại cho nhân dân, trực tiếp phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân, đảm bảo an toàn các công trình, cơ sở hạ tầng trong mùa mưa lũ trên địa bàn các xã huyện Nghĩa Đàn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị trong khu vực	Xây dựng 21 km đường giao thông (Tuyến chính dài 17 km; Tuyến nhánh 4 km), theo tiêu chuẩn cấp V miền núi (TCVN 4054-2005). Tuyến chính: Điểm đầu tại xóm Làng Xâm, xã Nghĩa Lâm (giao với QL 15A tại Km 206+500); Điểm cuối Km 16+500 giao với ĐT 598A, chiều dài 16 km. Tuyến nhánh: Điểm đầu tại xóm Mẹn, xã Nghĩa Lạc, nối với tuyến chính tại Km 8+290; điểm cuối tại xã Nghĩa Đức (giáp Thanh Hoá), chiều dài 4 km	170	UBND Huyện Nghĩa Đàn
33	Cải tạo, nâng cấp Đường GTNT tuyến Quỳnh Hồng - Quỳnh Hậu	BT	Tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông giữa các xã trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo an ninh - quốc phòng	Chiều dài 5km, đường cấp V đồng bằng. Bề rộng nền đường Bnền = 7,5m; Bề rộng mặt đường B mặt = 5,5m; Bề rộng lề đường B lề = 2x1,0m. Bề rộng lề gia cố (kết cấu giống kết cấu mặt đường) B (lề gia cố) = 1x0,5m; Hai bên có rãnh thoát nước	50	UBND huyện Quỳnh Lưu

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu Đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
34	Nâng cấp tuyến đê sông Thái huyện Quỳnh Lưu (giai đoạn 2)	BT	Nạo vét sông Thái, kè mái đê, đổ bê tông mặt đê kết hợp đường giao thông với chiều dài 10 km qua thị trấn Cầu Giát, các xã Quỳnh Hồng, Quỳnh Hưng, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Thọ, Sơn Hải phục vụ nhu cầu thoát nước, chống ngập úng trong mùa mưa lũ, đảm bảo an toàn (tính mạng người và tài sản cho các xã mà tuyến sông đi qua)	Chiều dài 10 km, Công trình thủy lợi cấp III. Chiều rộng mặt đê B=5m. Mái và chân đê được bảo vệ bằng đá hộc lát trong khung bê tông. Đoạn dân ở sát làm bằng bê tông. Công trình trên tuyến được thiết kế vĩnh cửu.	150	UBND huyện Quỳnh Lưu
35	Xây dựng 4 tuyến đường nội thị trấn huyện Nghĩa Đàn	BT	Đảm bảo lưu thông và phát triển kinh tế, xã hội cho thị trấn Nghĩa Đàn, Phù hợp với định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông thị trấn	Tổng chiều dài 4 tuyến 2,6Km, theo quy hoạch được phê duyệt	100	UBND huyện Nghĩa Đàn
36	Hạ tầng cụm công nghiệp Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	BT	Thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp	Diện tích 20 ha, gồm hệ thống giao thông 2,6km, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống điện chiếu sáng, san nền...	100	UBND huyện Nghĩa Đàn
37	Khu liên hợp thể thao huyện Nghĩa Đàn	BT	Đảm bảo cơ sở vật chất cho các hoạt động thể thao của huyện và khu vực	Diện tích 5 ha, xây dựng các công trình phục vụ thể thao: Sân vận động, nhà thi đấu, hạ tầng sân đường nội bộ...	80	UBND huyện Nghĩa Đàn
38	Xây dựng đường Nguyễn Duy Trinh, TP Vinh	BT	Nâng cấp và mở rộng đảm bảo lưu thông trong đô thị	Chiều dài khoảng 1.5 Km	70	UBND thành phố Vinh

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
39	Xây dựng đường giao thông nối QL46 đến đường QL1A đoạn tránh TP Vinh, đoạn qua Khối 16, thị trấn HN	BT	Đảm bảo nhu cầu kết nối giữa QL46 đến QL1A đoạn tránh TP Vinh, thuộc địa phận thị trấn Hưng Nguyên, nhằm giảm lưu lượng người và phương tiện lưu thông trên QL46 đoạn qua thị trấn Hưng Nguyên	Đường giao thông cấp III, chiều dài khoảng 5km, nền đường rộng 22,5m	100	UBND huyện Hưng Nguyên
40	Xây dựng đường giao thông nối đường QL1A đoạn tránh TP Vinh đến xóm 1 xã Hưng Yên Nam	BT	Đảm bảo nhu cầu lưu thông của các xã trong khu vực với QL1A đoạn tránh TP Vinh	Đường GT cấp III, chiều dài khoảng 7km, nền đường rộng 12m, mặt đường rộng 7m, lề 2x2,5m	150	UBND huyện Hưng Nguyên
41	Xây dựng tuyến đường giao thông nội bộ thị trấn Yên Thành	BT	Đảm bảo đồng bộ hạ tầng giao thông trong nội thị trấn Yên Thành	Chiều dài 1,5Km thiết kế theo tiêu chuẩn TCXDVN 104-2007, đường chính khu vực, cấp IV; Nền đường rộng: 27.0m, mặt đường 12.0m, vỉa hè 2x7.5m	100	UBND huyện Yên Thành
42	Xây dựng một số tuyến đường giao thông nội thị thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu	BT	Xây dựng hệ thống đường giao thông nội thị thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu góp phần chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, hiện đại	Dài khoảng 1.500m, tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104-2007; nền đường rộng từ 5 - 22m; mặt đường rộng từ 5 - 17m	30	UBND huyện Diễn Châu (Đăng ký bổ sung)

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
43	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 24m nối từ đường Nguyễn Xuân Linh đến đường 72m và đường bao phía Tây đoạn nối từ dự án Khu đô thị Kosy để xuất đến đường quy hoạch 72m	BT	Mở rộng không gian kiến trúc của thành phố ra khu vực phía Tây	Đường QH 24m có chiều dài 2.200m, Bnền=24m, Bmặt = 12m, Bvh=2x6m; Đường bao Tây: chiều dài 375m, Bnền=36m, Bmặt = 21m, Bvh=2x7,5m	188	UBND thành phố Vinh
44	Xây dựng đường Hồ Sỹ Dương (nối đường Hồ Tùng Mậu đến đường Lê Hồng Phong) phường Hưng Bình, thành phố Vinh.	BT	Giải tỏa giao thông cho hai tuyến đường Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai	Đài khoảng 1.500m; Lộ giới 9-12m	40,0	UBND Thành phố Vinh
45	Khu tưởng niệm di tích lịch sử Cây Đa Làng Trù - Hang rú ẩm (Di tích lịch sử cấp tỉnh, cây cổ thụ quốc gia)	BT	Nơi tổ chức lễ hội truyền thống của huyện, Đây là hoạt động văn hoá hàng năm có quy mô lớn của huyện và có nhiều ý nghĩa to lớn.	Diện tích 1,5 ha, xây dựng các công trình phục vụ lễ hội: Sân vận động, bia di tích, nhà tưởng niệm, hạ tầng sân đường nội bộ.	40	UBND huyện Nghĩa Đàn
46	Xây dựng trụ sở HĐND-UBND huyện Đô Lương	BT	Đáp ứng nhu cầu về chỗ làm việc cho cán bộ, công chức HĐND, UBND huyện Đô Lương	Xây dựng quy mô 03 tầng, diện tích sàn sử dụng 3.000 m ² .	40	UBND huyện Đô Lương
					10.368	
II	DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG BOT					

YT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
47	Nâng cấp cảng cửa Lò thị xã Cửa Lò	BOT	Nâng cấp cảng cửa Lò thị xã Cửa Lò đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường biển ngày càng tăng cao	Theo quy hoạch được phê duyệt	5.000	Sở Giao thông vận tải
48	Công viên phía Đông thị xã Cửa Lò	BOT	Cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí cho nhân dân trong vùng và khách du lịch	Khoảng 50ha	200	UBND thị xã Cửa Lò
49	Công viên và phía Tây thị xã Cửa Lò	BOT	Cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí cho nhân dân trong vùng và khách du lịch	Khoảng 200ha	1.500	UBND thị xã Cửa Lò
50	Cấp nước sinh hoạt cụm liên Diên Quảng, Hạnh, Xuân, Nguyễn	BOT	Đáp ứng nhu cầu về nước sạch sinh hoạt cho nhân dân các xã vùng hưởng lợi	Diện tích xây dựng 10 000m ² (gồm hồ chứa nước, bể hút nước thô, bể chứa nước sạch, nhà quản lý vận hành, nhà đài thiết bị, sân, đường nội bộ)	50	UBND huyện Diên Châu
51	Tuyến đường tránh QL48 đoạn qua trung tâm đô thị, thị xã Thái Hòa (UBND thị xã Thái Hòa đề nghị chi thực hiện theo hình thức BT)	BOT	Nhằm tổ chức phân luồng giao thông, đáp ứng yêu cầu gia tăng năng lực vận tải lâu dài, đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn giao thông	Đường giao thông cấp 3 đồng bằng (TCVN- 4054- 2005), nền đường rộng 12,0m, mặt đường rộng 7,0m; gia cố lề mỗi bên 2,0m như kết cấu mặt đường. Công trình trên tuyến vĩnh cửu, tải trọng HL93 (TCN-272-05). Chiều dài tuyến khoảng 15km	1.000	UBND thị xã Thái Hòa
52	Xây dựng bến xe khách Tân Kỳ	BOT	Xây dựng bến xe khách, diện tích xây dựng 3ha	Diện tích xây dựng 3ha	50	UBND huyện Tân Kỳ

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
53	Nhà máy cung cấp nước sạch Nghĩa Hoàn, Tân An, huyện Tân Kỳ	BOT	Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trong vùng	Công suất 1.00m ³ /ngày đêm	100	UBND huyện Tân Kỳ
54	Nhà máy nước phía Bắc khu kinh tế Đông Nam, công suất 1.700m ³ /ngđ	BOT	Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân, các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy trong khu vực	XD nhà máy nước công suất 1.700m ³ /ngđ	250	Ban quản lý KKT Đông Nam
55	Trung tâm thương mại huyện Nam Đàn	BOT	Đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương	Diện tích xây dựng 10.000m ²	170	UBND huyện Nam Đàn
56	Đầu tư, xây dựng, sở hữu, kinh doanh Trung tâm thương mại kết hợp chợ truyền thống Đô Lương	BOT	Đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương	Diện tích xây dựng 22971,69 m ² ; mật độ xây dựng 75,74%, khoảng 1929 ki ốt, quầy hàng, sạp hàng làm điểm kinh doanh	330	UBND huyện Đô Lương
57	Chợ trung tâm thị trấn huyện Nghĩa Đàn	BOT	Đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương, phù hợp định hướng quy hoạch và phát triển kinh tế-xã hội của huyện	Xây dựng Chợ hạng 2 với trên 200 điểm kinh doanh, các hệ thống ki ốt kết hợp nhà ở quanh chợ, được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy hoạch, Diện tích sử dụng đất khoảng 1ha	200	UBND huyện Nghĩa Đàn
58	Tổ hợp chợ Nghĩa Thuận, thuộc xã Nghĩa Thuận	BOT	Đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương	Diện tích sử dụng đất khoảng 1ha	50	UBND thị xã Thái Hòa

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
59	Xây dựng đài hóa thân và nghĩa trang vĩnh hằng Diễn Châu (Đặt tại Diễn Đoài hoặc Diễn Lâm)	BOT	Xây dựng đài hóa thân và nghĩa trang vĩnh hằng Diễn Châu, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường	Diện tích 15ha (Đài hóa thân 3ha, nghĩa trang vĩnh hằng và cây xanh 12ha)	50	UBND huyện Diễn Châu
60	Bãi đậu xe và khu du lịch dịch vụ lồng hợp tại xã Kim Liên	BOT	Đáp ứng nhu cầu cho du khách về với quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh	Diện tích khoảng 45,5ha	100	UBND huyện Nam Đàn
61	Xây dựng hạ tầng khu chế biến thủy sản tập trung Lạch Quén	BOT	Nhằm nâng cao năng lực chế biến, bảo quản, phát huy hiệu quả sản xuất ngành thủy sản và đa dạng hóa sản phẩm chế biến đáp ứng nhu cầu người sử dụng; góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường	San lấp mặt bằng, bao khuôn viên, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống xử lý nước thải, khu hành chính để điều hành, trạm điện, ... diện tích khoảng 30ha	150	UBND huyện Quỳnh Lưu
62	Xây dựng hạ tầng tại cụm công nghiệp Quỳnh Châu	BOT	Sau khi xây dựng hoàn thành là nơi tập trung các nhà máy, xí nghiệp sản xuất chế biến như: Lâm sản, tôn lợp, thiết bị điện tử, ...	San lấp mặt bằng, bao khuôn viên, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống xử lý nước thải, khu hành chính để điều hành, trạm điện, ... diện tích khoảng 70ha	200	UBND huyện Quỳnh Lưu
63	Xây dựng hạ tầng tại cụm công nghiệp Quỳnh Hoa	BOT	Sau khi xây dựng hoàn thành là nơi tập trung các nhà máy, xí nghiệp sản xuất chế biến như: Nhà máy may, thiết bị điện tử, ... Tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương	San lấp mặt bằng, bao khuôn viên, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống xử lý nước thải, khu hành chính để điều hành, trạm điện, ... diện tích khoảng 12,5ha	100	UBND huyện Quỳnh Lưu

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
64	Xây dựng bến xe khách Tân Kỳ	BOT	Khắc phục tình trạng bến xe dù, xe cóc; góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông, văn minh đô thị	Diện tích xây dựng 3ha	30	UBND huyện Tân Kỳ
65	Nhà ở cho công nhân thuê tại KCN Nam Cẩm	BOT	Nhằm đáp ứng một phần nhu cầu về nhà ở cho công nhân trong khu công nghiệp	Nhà ở 05 tầng, diện tích xây dựng 1.218m ² , tổng diện tích sàn 6.350m ²	70	Ban quản lý KKT Đông Nam
66	Xây dựng cáp treo Chùa Đại Tuệ	BOT	Phục vụ nhân dân và khách du lịch tâm linh tại Chùa Đại Tuệ	Chiều dài tuyến cáp khoảng 15Km	1.500	UBND huyện Nam Đàn
					11.100	
. III	DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG BOO					
67	Xây dựng Bệnh viện Dưỡng Lão	BOO	Xây dựng bệnh viện nhằm chăm sóc người già, chăm sóc y tế hiện đại kết hợp với đông y	500 giường	2.000	Sở Y tế
68	Xây dựng Trung tâm xử lý rác thải y tế nguy hại khu vực thành phố Vinh và các huyện lân cận	BOO	Đầu tư nhà máy xử lý rác thải y tế nguy hại khu vực thành phố Vinh và vùng lân cận nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Công suất 2700kg/ngày	150	Sở Y tế
69	Trung tâm Văn hóa thể thao, khách sạn và dịch vụ thương mại Tân Kỳ	BOO	Cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, mua sắm cho nhân dân	Diện tích sử dụng đất 7.726m ² ; nhà 11 tầng	90	UBND huyện Tân Kỳ

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
70	Khu vui chơi giải trí thanh, thiếu nhi thị trấn Tân Kỳ	BOO	Cung cấp dịch vụ vui chơi, giải trí cho nhân dân trong vùng	Diện tích xây dựng 1,5ha	60	UBND huyện Tân Kỳ
71	Trường Mầm Non Tư Thục Sao Mai Thị trấn Tân Kỳ	BOO	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần giảm tải cho trường công lập	Diện tích sử dụng đất 9.000m ² . Xây dựng hệ thống trường lớp và các hệ thống vui chơi cho trẻ, sân đường nội bộ, cây xanh...	30	UBND huyện Tân Kỳ
72	Đầu tư xây dựng, sở hữu kinh doanh trung tâm thương mại, dịch vụ vui chơi thể thao cụm các xã Diễn Kỳ, Xuân, Đồng, Tháp, Thái (đất tại Diễn Kỳ giáp QL 7B)	BOO	Diện tích 5000m ² (Trung tâm thương mại 3000m ² , dịch vụ vui chơi giải trí 2000m ²)	Diện tích 5000m ² (Trung tâm thương mại 3000m ² , dịch vụ vui chơi giải trí 2000m ²)	50	UBND huyện Diễn Châu
73	Khu vui chơi giải trí thanh, thiếu nhi	BOO	Xây dựng nhằm chỉnh trang đô thị theo quy hoạch, tạo chỗ vui chơi giải trí cho nhân dân trên địa bàn	Diện tích sử dụng đất khoảng 1,5 ha	50	UBND huyện Tân Kỳ
74	Đầu tư, xây dựng, sở hữu, kinh doanh Trung tâm dịch vụ thể thao văn hóa Đô Lương	BOO	Xây dựng trung tâm văn hóa để thực hiện các nhiệm vụ văn hóa, thể thao chính trị trên địa bàn huyện	Diện tích sử dụng đất khoảng 5ha	60	UBND huyện Đô Lương

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
75	Cấp nước sinh hoạt cụm liên xã Diễn Quảng, Diễn Hạnh, Diễn Xuân, Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu	BOO	Cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân ở các xã: Diễn Quảng, Diễn Hạnh, Diễn Xuân, Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu	Công suất thiết kế 2.000m ³ /ngày đêm	100	UBND huyện Diễn Châu
76	Mở rộng, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt xã Tây Thành, huyện Yên Thành	BOO	Cấp nước sinh hoạt cho 1434 hộ (6640 người) xã Tây Thành, huyện Yên Thành	Công suất thiết kế là 400m ³ /ngày đêm	40	UBND huyện Yên Thành
77	Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt xã Phúc Thành, huyện Yên Thành.	BOO	Cấp nước sinh hoạt cho 2.150 hộ, 9.200 khẩu xã Phúc Thành, huyện Yên Thành	Công suất thiết kế 840m ³ /ngày đêm	60	UBND huyện Yên Thành
78	Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt xã Liên Thành, huyện Yên Thành.	BOO	Cấp nước sinh hoạt cho 1.875 hộ, 7.294 khẩu xã Liên Thành, huyện Yên Thành	Công suất thiết kế 750m ³ /ngày đêm	50	UBND huyện Yên Thành
79	Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu.	BOO	Cấp nước sinh hoạt cho 993 hộ, 5.066 khẩu xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu	Công suất thiết kế 700m ³ /ngày đêm	40	UBND huyện Quỳnh Lưu
80	Xây dựng công trình cấp nước SH xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu	BOO	Cấp nước sinh hoạt cho 1360 hộ (5567 người) xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu	Công suất thiết kế 600m ³ /ngày đêm	40	UBND huyện Diễn Châu

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
81	Đầu tư xây dựng, sở hữu kinh doanh trung tâm thương mại, dịch vụ vui chơi thể thao cụm các xã Diên Kỳ, Xuân, Đồng, Thấp, Thái (đất tại Diên Kỳ giáp QL 7B)	BOO	Đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, mua sắm của nhân dân trong khu vực	Diện tích 5000m ² (Trung tâm thương mại 3000m ² , dịch vụ vui chơi giải trí 2000m ²)	30	UBND huyện Diên Châu
82	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải công nghiệp thị xã Thái Hòa và vùng phụ cận	BOO	Đảm bảo vệ sinh môi trường	Công suất 300m ³ /ngày đêm	500	UBND thị xã Thái Hòa
83	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải công nghiệp thị xã Hoàng Mai và vùng phụ cận	BOO	Đảm bảo vệ sinh môi trường	Công suất 300m ³ /ngày đêm	500	UBND thị xã Hoàng Mai
84	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải công nghiệp thị trấn Đô Lương và vùng phụ cận	BOO	Đảm bảo vệ sinh môi trường cho thị trấn Đô Lương và vùng phụ cận	Công suất 300m ³ /ngày đêm	500	UBND huyện Đô Lương
85	Xây dựng chợ thị trấn Tân Kỳ	BOO	Diện tích sử dụng đất 7.726m ² ; nhà 3 tầng	Diện tích sử dụng đất 7.726m ² ; nhà 3 tầng	180	UBND huyện Tân Kỳ
86	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp	BOO	Tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp	Diện tích 5,5 ha	50	UBND huyện Nghĩa Đàn

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
87	Trường MN tư thực thị trấn Nghĩa Đàn	BOO	Góp phần giáo dục đào tạo cấp mầm non, tổ chức trông giữ trẻ khi Nghĩa Đàn phát triển, tạo điều kiện an sinh xã hội, giảm áp lực quá tải từ trường công lập	Quy hoạch 1,5ha (đã có) Xây dựng hệ thống trường lớp và các hệ thống vui chơi cho trẻ, sân đường nội bộ, cây xanh...	50	UBND huyện Nghĩa Đàn
88	Xây dựng Nhà máy Nước sinh hoạt cụm liên xã: Lưu Sơn, Đà Sơn, huyện Đô Lương	BOO	Cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân ở các xã: Đà Sơn, Lưu Sơn và các vùng phụ cận	Công suất thiết kế 2.000m ³ /ngày đêm	40	UBND huyện Đô Lương
					4.670	
IV	DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG BLT					
89	Đê chắn sóng và luồng tàu khu bến cảng Đông Hội, thị xã Hoàng Mai	BLT	Đầu tư xây dựng mới đê chắn sóng, luồng tàu đảm bảo an toàn cho nhân dân trong khu vực, đáp ứng nhu cầu neo đậu tàu thuyền, nhất là tàu có tải trọng lớn	Đầu tư xây dựng mới đê chắn sóng có tổng chiều dài khoảng 1.600m; luồng tàu có tổng chiều dài khoảng 10.000m, độ sâu nạo vét -12m, bề rộng luồng 150m và mái dốc nạo vét m=10, bán kính cong tối thiểu của luồng R _{min} =1000m	2.610	Ban quản lý KKT Đông Nam

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
90	Đê chắn sóng và luồng tàu cảng Quốc tế Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	BLT	Đầu tư xây dựng mới đê chắn sóng, luồng tàu đảm bảo an toàn cho nhân dân trong khu vực, đáp ứng nhu cầu neo đậu tàu thuyền, nhất là tàu có tải trọng lớn	<p>1. Tuyến số 1: khu bên cảng phía Bắc Cảng Cửa Lò gần với KKT Đông Nam. Gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đê chắn sóng dài 2.548m - Luồng tàu: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài 7 km cho tàu loại 30.000 đến tàu 50.000 DWT; + Khu quay trở tàu đường kính 450m đáp ứng cho tàu 50.000 DWT. <p>*. Tuyến số 2: Cảng biển VISSAL. Gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đê chắn sóng dài 2.360 m - Luồng tàu: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài 1km, rộng 80m và cao trình đáy -7,5m (Khu bến Nội địa); + Chiều dài 5km, rộng 160m và cao trình đáy -13,5m cho tàu đến 70.000 DWT (Khu bến Quốc tế); + Khu quay trở tàu đường kính 280m và cao trình -7,5m (Khu bến Nội địa); + Khu quay trở tàu đường kính 450m và cao trình -13,5m đáp ứng cho tàu 70.000 DWT (Khu bến Quốc tế) 	13.100	Ban quản lý KKT Đông Nam

TT	Tên dự án	Dự kiến loại Hợp đồng dự án	Mục tiêu đầu tư	Thông số kỹ thuật	Dự kiến vốn đầu tư (tỷ đồng)	Địa chỉ liên hệ
91	Quần thể trung tâm vui chơi giải trí Nguyễn Tất Thành, thành phố Vinh	BLT	Xây dựng cơ sở hạ tầng công viên Nguyễn Tất Thành hài hòa với thiên nhiên, đảm bảo phù hợp quy hoạch, cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhân dân trong công tác, sinh hoạt và nghỉ dưỡng, tạo mỹ thuật cảnh quang đô thị hiện đại	Nâng cấp tượng đài; Nâng cấp trục đường Trường Thi; Xây dựng mới nhà hội nghị 1.600 chỗ; Xây dựng khu vui chơi, giải trí; Xây dựng Thư viện; ...	720	UBND thành phố Vinh
92	Quần thể trung tâm vui chơi giải trí hồ điều hòa Nghi Hòa, thành phố Vinh	BLT	Xây dựng quần thể trung tâm vui chơi giải trí hồ điều hòa Nghi Hòa hài hòa với thiên nhiên, cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhân dân, tạo mỹ thuật cảnh quang đô thị văn minh, hiện đại	Xây dựng khu vui chơi, giải trí	1.000	UBND thành phố Vinh
					17.430	
Tổng cộng					53.800	